

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 4/5/2018 của Bộ Tài chính)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hoá:

- Tên đơn vị:

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY QUẢN LÝ VẬN HÀNH ĐIỆN CHIẾU SÁNG
CÔNG CỘNG ĐÀ NẴNG**

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: DLMC

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: DANANG LIGHTING MANAGEMENT
COMPANY

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 19 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3565741 – 0236.3816622

· Fax: 0236.3565741

Email: ctqlvhdc@danang.gov.vn

Website: <http://dlmc.com.vn/>

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý vận hành và Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng
công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ lắp đặt điện chiếu sáng;

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ chiếu sáng quảng cáo.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố
Đà Nẵng;

- Thực hiện duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên điện chiếu sáng công
cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thi công lắp đặt công trình điện chiếu sáng công cộng, chiếu sáng trang trí.

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần, trong đó:

- Số lao động có trình độ Đại học và trên Đại học: 41 người.

- Số lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 73 người.

- Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề:
06 người.

- Số lao động chưa qua đào tạo: 02 người.

**5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017: 29.435.181.393 đ, trong
đó: Giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là: 16.575.751.195 đ (kèm theo Hồ
sơ xác định giá trị doanh nghiệp)**

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp:

- Tổng số đất đai doanh nghiệp đang thuê sử dụng gồm:

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Nguồn gốc đất	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng đất sau khu cổ phần hóa	Mục đích sử dụng đất sau khu CPH
1	Trụ sở làm việc cơ sở II	Tổ 155 Khánh Sơn, Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	2.000	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 445831 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/11/2013	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại dịch vụ
2	Trụ sở làm việc cơ sở III	Tổ 35 Phường Mỹ Khê, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	1.894	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	- Quyết định số 7743/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 của UBND Thành phố - Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của UBND Thành phố Đà Nẵng	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại dịch vụ
3	Kho bãi Hòa Cầm	Tổ 10 Phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	1.631,8	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 878851 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/9/2014	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại dịch vụ

Stt	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Nguồn gốc đất	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Mục đích sử dụng đất sau khi CPH
4	Khu đất tại Phường Hòa Cường Nam	Lô 20÷22 đường Trần Đăng Ninh, phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	339,0	Nhà nước cho Thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND Thành phố Đà Nẵng	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại dịch vụ

Ghi chú: Công ty đã được phê duyệt phương án sử dụng đất tại Quyết định số 4458/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 và Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 31/5/2019.

- Máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý: 123.847.273 đồng

- Phương tiện vận tải: 3.372.107.763 đồng

7. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con: Không

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm trước khi cổ phần hoá:

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận):

Khối lượng thực hiện qua 03 năm qua tăng theo thời gian do mạng lưới điện chiếu sáng ngày càng phát triển đưa vào tiếp nhận quản lý vận hành. Vì vậy giá trị dịch vụ và lợi nhuận cũng tăng theo thời gian trong 03 năm qua.

b. Nguyên vật liệu

- Vật liệu các loại vật tư điện chiếu sáng: Bóng, kích, chấn lưu, dây cáp các loại, Đèn Led...

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp này: Hầu như nguồn nguyên vật liệu là phổ biến trên thị trường nên có được sự ổn định đó.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: Việc tăng giá nguyên vật liệu đều được điều chỉnh dự toán. Vì vậy không có ảnh hưởng đáng kể của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

c. Chi phí sản xuất :

- Chi phí cho giá thành sản phẩm luôn ở mức thấp nhất so với mặt bằng thị trường trong khu vực nên chi phí sản xuất không ảnh hưởng trong cạnh tranh.

d. Trình độ công nghệ:

Công ty trang bị thiết bị thi công chuyên ngành với kỹ thuật công nghệ tiên tiến. Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật thông tin, linh hoạt thay đổi thay đổi công nghệ sản xuất phù hợp.

e. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

- Hợp đồng số 08/HĐ-SXD ngày 28/02/2019 v/v Đặt hàng Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2019;

- Hợp đồng số 09/HĐ-SXD ngày 28/02/2019 v/v Đặt hàng Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2019;

8.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	19.351.296.237	25.423.761.344	51.741.793.129
2	Lợi nhuận trước thuế	1.842.253.036	2.356.675.471	8.023.686.020
3	Lợi nhuận sau thuế	1.329.335.536	1.287.300.873	6.418.948.816
4	Tổng số lao động	110	110	125
5	Thu nhập bình quân người/tháng	5.812.915	6.770.878	11.690.113
6	Các khoản nộp ngân sách	512.459.285	1.069.374.598	1.604.737.204
7	Nợ phải thu	2.743.993.220	2.596.799.955	13.761.010.326
8	Nợ phải trả	2.018.739.327	1.891.761.095	8.256.997.970
	- Nợ ngắn hạn	2.018.739.327	1.891.761.095	8.256.997.970
	- Nợ dài hạn			

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

a) Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng và các Sở, Ban ngành tạo điều kiện trong các hoạt động của Công ty.

Công ty đang thực hiện nhiệm vụ đặt hàng công tác Quản lý vận hành và Duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố, theo phương thức này đã tháo gỡ nhiều vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua đó đã chủ động trong mọi công việc quản lý vận hành và duy trì lưới điện đúng quy trình, thành phần công việc và yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của viên chức, người lao động trong Công ty.

b) Khó khăn:

- Công tác quản lý vận hành và duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị là một ngành nghề kỹ thuật, mỹ thuật, đặc biệt ngày càng phát triển và công nghệ luôn

thay đổi. Do đó đòi hỏi mỗi cán bộ, công nhân viên phải có một trình độ nhất định cùng trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc, thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn mới đáp ứng nhiệm vụ công tác.

- Về thiết bị xe chuyên dùng còn thiếu, hiện có 04 xe tải cầu rỏ và 01 xe rỏ, trong đó có 02 xe đã sử dụng quá 20 năm nên đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng.

- Yêu cầu chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng cao, phải đáp ứng đúng tiêu chí, tiêu chuẩn nhưng giá cả phải hợp lý.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a) Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường của Công ty: Phân khúc thị trường của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh là hoạt động lĩnh vực chiếu sáng đô thị, trong đó hoạt động công ích chiếm tỷ trọng lớn; đối tượng phục vụ là nhân dân.

Vị thế của Công ty trong ngành: Là một trong những đơn vị thực hiện dịch vụ công ích hàng đầu trong ngành; tuy nhiên với xu thế hội nhập, phát triển sẽ có nhiều đối thủ cạnh tranh, dẫn đến làm ảnh hưởng thị phần của Công ty có phần giảm. Thế mạnh của Công ty so với đối thủ là có đầy đủ năng lực, vật lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý vận hành, duy trì hệ thống điện chiếu sáng và tham gia nhiều công trình xây dựng khác; uy tín sản phẩm mang lại luôn đảm bảo chất lượng, kịp thời.

Chiến lược về cạnh tranh: Nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí; đảm bảo giá cả hợp lý; nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến để đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị trong cùng lĩnh vực hoạt động.

b) Triển vọng phát triển của ngành

Tuy có phần khó khăn trong lĩnh vực hoạt động, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Lãnh đạo; sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty sẽ là nền tảng để Công ty dần ổn định và phát triển.

c) Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

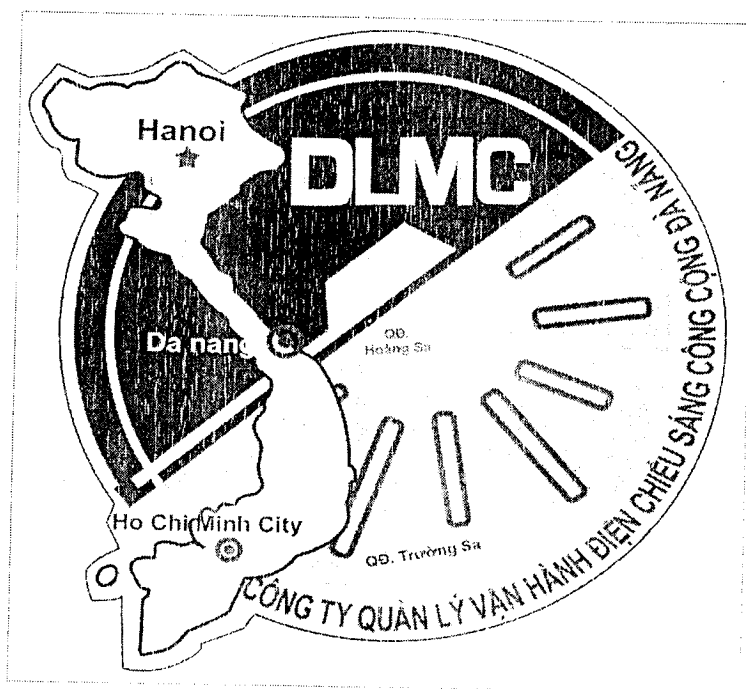
Xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị, lấy kinh doanh hoạt động công ích, hoạt động tư vấn thiết kế, hoạt động thi công xây dựng làm ngành nghề kinh doanh chính.

Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp với chủ trương của Nhà nước đối với ngành, cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các Công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng Đà Nẵng nói riêng.

d) Nhãn hiệu thương mại

Với đặc thù là đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị, Công ty đã xây dựng Logo nhãn hiệu thương mại độc quyền để Công ty quảng bá hình ảnh sâu rộng đến các đối tác. Tuy nhiên, hiện nay Logo của Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu độc quyền với Cục sở hữu trí tuệ.

Biểu tượng của Công ty: (Logo).



10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá:

a. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá

Sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau:

Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong Công ty, của các nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.

Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Xã hội hóa nguồn vốn kinh doanh, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính năm sau cao hơn năm trước. Nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và góp phần phát triển thành phố, tăng trưởng đất nước.

Để đạt được mục tiêu, Công ty xác định các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng kế hoạch trung, dài hạn, mang tính định hướng theo mục tiêu tập trung.

Lĩnh vực ngành nghề chính, trọng tâm là: Quản lý vận hành lưới điện chiếu sáng; Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên điện chiếu sáng.

Mở rộng ngành nghề kinh doanh, Tư vấn thiết kế, giám sát, thi công lắp đặt các công trình điện, điện chiếu sáng, điện trang trí xây dựng thương hiệu và củng cố năng lực của Công ty.

Tầm nhìn:

Xây dựng Công ty thành một Công ty có thương hiệu về phục vụ dịch vụ công ích, tư vấn thiết kế, giám sát và thi công công trình điện chiếu sáng, điện trang trí và nhiều lĩnh vực dịch vụ khác.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển nêu trên, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	16.575.000	16.575.000	16.575.000	Dự kiến
2	Doanh thu	Nghìn đồng	62.073.859	64.000.000	66.000.000	Dự kiến
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	2.193.000	2.259.000	2.350.000	Dự kiến
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	1.754.400	1.807.200	1.880.000	Dự kiến
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%)	Nghìn đồng	175.440	180.720	188.000	
	- Quỹ ĐTPT (5%)	Nghìn đồng	87.720	90.360	94.000	
	- Quỹ KTPL (10%)	Nghìn đồng	175.440	180.720	188.000	
	- Chia cổ tức	Nghìn đồng	1.315.800	1.355.400	1.410.000	
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	(%)	7,9	8,2	8,5	Dự kiến
6	Tổng số lao động chuyên sang	Người	122	122	122	
7	Lương bình quân tháng	Đồng/người	11.807.014	11.923.915	12.040.816	Dự kiến

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :

a. Vốn điều lệ: **16.575.000.000 đồng**(100%), trong đó :

- Cổ phần nhà nước nắm giữ: 497.250 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán cho người lao động theo giá ưu đãi: 122.100 cổ phần, chiếm 7,367% vốn điều lệ;

- Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động mua thêm theo cam kết: 705.400 cổ phần, chiếm 42,558% vốn điều lệ;

- Cổ phần bán đấu giá cho các nhà đầu tư khác: 332.750 cổ phần, chiếm 20,075% vốn điều lệ.

b. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành Công ty cổ phần (nếu có)

12. Rủi ro dự kiến (theo đánh giá của doanh nghiệp hoặc tổ chức tư vấn):

- Rủi ro về kinh tế:

Các năm trước Công ty đã được ngân sách địa phương (chủ đầu tư) áp dụng phương thức đặt hàng và thanh toán theo đơn giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trong thời gian tới thực hiện cơ chế mới thì việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có khả năng phải thực hiện đấu thầu do đó khả năng duy trì mức doanh thu như những năm qua là rất khó khăn.

- Rủi ro về luật pháp: Các chính sách về kế toán tài chính, phương án thi công, là những rủi ro dễ xảy ra đối với doanh nghiệp;

- Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động): Ngành nghề chính của Công ty chủ yếu thực hiện quản lý vận hành và Duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, thi công lắp đặt các công trình điện chiếu sáng nên ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn có những rủi ro riêng liên quan đến an toàn lao động, sự cố bất khả kháng ảnh hưởng đến người lao động,...

- Rủi ro khác: Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...), hỏa hoạn,...

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần:

a. Phương thức bán (bao gồm cả số lượng cổ phần và giá bán):

- Đối với người lao động: 827.500 cổ phần. Trong đó:

+ Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc thực tế tại khu vực nhà 122.100 cổ phần. Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

+ Cổ phần bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần 705.400 cổ phần. Giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất.

- Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá: 332.750 cổ phần. Giá bán là giá đấu thành công.

b. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định sau:

- Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần, các nhà đầu tư hoàn tất việc mua bán cổ phần và chuyển tiền mua cổ phần vào tài khoản của Công ty Cổ phần Thẩm định Giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng theo quy định chi tiết tại Quy chế bán đấu giá.

- Việc mua bán cổ phần được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Việc thanh toán thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá:

a) Số tiền thu từ chuyển đổi, đơn vị được sử dụng để thanh toán chi phí chuyển đổi và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư theo chế độ nhà nước quy định

như đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành Công ty cổ phần và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Phần còn lại (bao gồm cả chênh lệch giá bán cổ phần) sau khi trừ các khoản chi nêu trên được nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng Công ty nhà nước

b) Trường hợp tiền thu từ chuyển đổi đơn vị không đủ giải quyết chính sách cho lao động dôi dư thì được bổ sung từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá:

Ban chỉ đạo cổ phần hoá ✓

TRƯỞNG BAN



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Thái Ngọc Trung

Doanh nghiệp được cổ phần hoá

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ✓



Nguyễn Đình Hùng